TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2019/HS-ST
Ngày 10-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Công Tài

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy

Bà Hoàng Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tham gia phiên tòa: Ông Phạm Huy Tiền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk R'Lấp xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 54/2018/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2018/QĐXXST-HS ngày 24-10-2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 39/2018/HSST-QĐ ngày 07-11-2018, quyết định hoãn phiên tòa số 40/2018/HSST-QĐ ngày 21-11-2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 41/2018/HSST-QĐ ngày 11-12-2018 đối với bị cáo:

Lê V, sinh năm 1973, tại tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông: Lê Văn C, sinh năm 1935 (chết năm 2018) và con bà: Nguyễn Thị L, Sinh năm 1943; có vợ là Nguyễn Thị Y, sinh năm 1975 và có 04 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12-3-2018 đến ngày 18-4-2018, được tại ngoại; bị bắt lại ngày 01-12-2018 - Có mặt.

Người bị hại: Ông Lê Quốc C, sinh năm 1975.
Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – có mặt
Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
- Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1975
Địa chỉ: Thôn Quảng T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – có mặt
- Ngân hàng B
Đại diện theo pháp luật: Ông P – Chức vụ: Tổng Giám đốc
Địa chỉ: Tháp B, 35 Hàng V, quận H, thành phố Hà Nội

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đào C, sinh năm 1972 – Giám đốc: Phòng Giao dịch N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – có mặt.

Chị Đặng Thị D, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – vắng mặt

Người làm chứng: Anh P, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn Q, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Vào ngày 24-8-2016, do cần tiền nên bị cáo Lê V đem xe ô tô hiệu Mazda BT50 biển kiểm soát 48C-03084 cầm cố cho tiện cầm đồ C (do anh C làm chủ) lấy số tiền 500.000.000đồng, anh C làm hợp đồng cầm cố tài sản theo mẫu in sẵn, khi cầm xe thì bị cáo V có giao cho anh C 01 chìa khóa xe, 01 giấy đăng ký xe (bản phô tô có xác nhận của Ngân hàng), 01 sổ đăng kiểm xe và 01 bảo hiểm thân vỏ xe.

Đến sáng ngày 21-9-2016, hết thời hạn cầm cố xe mà không có tiền chuộc lại xe nên bị cáo đã bán luôn chiếc xe ô tô hiệu Mazda BT50 biển kiểm soát 48C-03084 cho anh C với giá là 524.000.000đồng, trong đó 500.000.000đồng trừ vào tiền cầm xe và 24.000.000đồng là tiền lãi suất trong thời hạn cầm xe từ ngày 24-8-2016 đến ngày 21-9-2016. bị cáo là người viết giấy bán xe theo mẫu in sẵn của tiệm cầm đồ C, không công chứng, chứng thực, trong giấy mua bán xe bị cáo V, anh C đã sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi lại.

Vào ngày 23-7-2017 do bực tức việc anh C hù dọa, yên cầu bị cáo phải lấy đăng ký xe ở Ngân hàng ra để giao cho anh C đi làm thủ tục sang tên nên bị cáo đã nãy sinh ý định trộm cắp chiếc xe ô tô hiệu Mazda BT50 biển kiểm soát 48C-03084 của mình đã bán cho anh C. Do bị cáo còn giữ 01 chìa khóa xe dự phòng nên khoảng 23 giờ ngày 23-7-2017 bị cáo rủ anh P đi tỉnh Gia Lai để xem gỗ, khi đi đến ngã ba Nhân Cơ thì bị cáo nói anh P là bị cáo có việc nên bảo anh P đi trước. Sau đó bị cáo xuống xe một mình đi bộ đến nhà anh C. Khi đi đến nhà anh C, bị cáo phát hiện chiếc xe ô tô hiệu Mazda BT50 biển kiểm soát 48C-03084 đậu ở sân không có người trông coi nên bị cáo đã dùng chìa khóa dự phòng mở cửa xe rồi nổ máy điều khiển xe chạy về hướng Kiến Đức rẽ vào hướng xã Đắk Wer đi vào Tuy Đức, sau đó đi theo quốc lộ 14C ra ngã ba Đồn 8 và theo đường quốc lộ 14 chạy về Đắk Lắk tìm nơi cất dấu xe . Đến sáng ngày 24-7-2017 anh C phát hiện mất chiếc xe ô tô hiệu Mazda BT50 biển kiểm soát 48C-03084 nên đã báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp. Đến ngày 28-7-2017 bị cáo đã ra đầu thú tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp và giao nộp chiếc xe ô tô hiệu Mazda BT50 biển kiểm soát 48C-03084.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 10-8-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Đắk R'lấp kết luận: Giá trị thực tế chiếc xe ô tô hiệu Mazda BT50 biển kiểm soát 48C-03084, màu sơn xám, số máy P4AT2067473, số khung 40D.7FW466584 tại thời điểm bị chiếm đoạt đã qua sử dụng chỉ còn lại 75% là 645.000.000đồng x 75% = 483.750.000đồng.

Cáo trạng số: 26/Ctr-VKS-ĐL ngày ngày 27-5-2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp truy tố bị cáo Lê V về tội:*"Trộm cắp tài sản"* quy định tại điểm a khoản 3 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Kết quả xét hỏi tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại điểm a khoản 3 Điều 138 của Bộ luật hình năm 1999 là đúng, không oan và không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa anh Lê Quốc C khai: Chiếc xe ô tô hiệu Mazda BT50 biển kiểm soát 48C-03084 là xe của bị cáo V đã cầm cố cho anh C sau đó bị cáo bán luôn cho anh, hai bên có viết giấy tờ mua bán viết tay không qua công chứng chứng thực. Đến ngày 23-7-2017 bị cáo lấy chiếc xe ô tô hiệu Mazda BT50 biển kiểm soát 48C-03084 anh C để tại sân nhà. Nay anh C yêu cầu Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, về bồi thường thiệt hại anh C không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Y khai: Chiếc xe ô tô hiệu Mazda BT50 biển kiểm soát 48C-03084 là tài sản chung chị và anh Lê V, khi anh V đem xe đi cầm cố và bán cho anh C thì chị không biết, anh V lấy xe tại nhà của anh C thì chị cũng không biết. Nay chị Y không có yêu cầu giải quyết liên quan đến chiếc xe ô tô hiệu Mazda BT50 biển kiểm soát 48C-03084 mà để các bên tự giải quyết, chị Yên chỉ yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa anh Đào C khai: Theo lời trình bày của bị cáo và chị Y là đúng, chiếc xe ô tô hiệu Mazda BT50 biển kiểm soát 48C-03084 anh V và chị Y đang thế chấp cho Ngân hàng để vay vốn. Hiện tại phía Ngân hàng chưa có ý kiến hoặc yêu cầu gì, để các bên tự thỏa thuận giải quyết, nếu không tự giải quyết được thì ngân hàng khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

Kết quả tranh luận tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và khẳng định quyết định truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Sau khi xem xét, đánh giá các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138, điểm p khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt: Bị cáo Lê V từ 07 năm đến 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều không yêu cầu Tòa án giải quyết mà để các bên liên quan tự giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk R'Lấp trả chiếc xe ô tô hiệu Mazda BT50 biển kiểm soát 48C-03084, màu sơn xám, số máy P4AT2067473, số khung 40D.7FW466584 cho anh Lê Quốc C là người đang quản lý.

Chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là khách quan và đúng pháp luật.

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại cũng như các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng 23 giờ ngày 23-7-2017 lợi dụng sự sơ hở nên bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe ô tô hiệu Mazda BT50, biển kiểm soát 48C-03084, màu sơn xám, số máy P4AT2067473, số khung 40D.7FW466584 của bị cáo đã bán và anh C là người đang trực tiếp quản lý. Giá trị thực tế chiếc xe ô tô hiệu Mazda BT50 biển kiểm soát 48C-03084 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 483.750.000đồng. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản"* quy định tại điểm a khoản 3 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển được mọi hành vi của mình, pháp luật buộc bị cáo phải biết quyền sở hữu hợp pháp về tài sản luôn được bảo vệ. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật mà bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại, mặt khác còn làm ảnh hưởng trật tự an toàn xã hội.

[4]. Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 483.750.000đồng nên bị cáo phải bị xét xử theo điểm a khoản 3 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; cha đẻ của bị cáo được tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhất; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, hành vị phạm tội của bị cáo gây ra. Cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định thì mới bảo đảm được mục đích của hình phạt.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Không ai có yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết.

[8]. Vật chứng vụ án: Xét chiếc xe ô tô hiệu Mazda BT50 biển kiểm soát 48C-03084 là vật chứng vụ án, trong quá trình điều tra xác định chiếc xe trên tại thời điểm bị cáo chiếm đoạt là đang thuộc quyền quản lý của anh Lê Quốc C qua giao dịch mua bán giữa bị cáo Lê V với anh Lê Quốc C nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'lấp ra quyết định xử lý vật chứng số 05 ngày 31-12-2017 trả lại cho anh Lê Quốc C là người đang quản lý tài sản.

Đối với chiếc xe ô tô hiệu Mazda BT50 biển kiểm soát 48C-03084 là tài sản chung hợp nhất của anh Lê V và chị Nguyễn Thị Y được tạo lập trong thời kỳ hôn nhân. Anh V và chị Y đang thế chấp chiếc xe này cho Ngân hàng B để vay tiền nhưng anh V tự ý bán chiến xe cho anh Lê Quốc C. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toàn bị cáo, các đương sự có liên quan đến chiếc xe đều chưa có ý kiến hoặc yêu cầu gì nên không đặc ra giải quyết. Trường hợp sau khi xét xử vụ án các đương sự có phát sinh tranh chấp liên quan đến chiếc xe ô tô hiệu Mazda BT50 biển kiểm soát 48C-03084 thì có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[9]. Xét quan điểm và đường lối xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[10]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 138, điểm p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Lê V 07 (bảy) năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản", được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 12-3-2018 đến ngày 18-4-2018, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt lại ngày 01-12-2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không ai có yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết.

3. Vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'lấp đã trả lại cho anh Lê Quốc C chiếc xe ô tô hiệu Mazda BT50, biển kiểm soát 48C-03084, màu sơn xám, số máy P4AT2067473, số khung 40D.7FW466584.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê V phải nộp 200.000đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- Công an huyện Đắk R'Lấp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đoàn Công Tài